

Số: 1069/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả Chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ thạc sĩ ngành Lý luận phương pháp dạy học, mã ngành 8140110

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 25 tháng 6 năm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4799/QĐ-ĐHCT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1022/QĐ-ĐHCT ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận phương pháp dạy học, mã ngành 8140110;

Theo đề nghị của Trường Khoa Sư phạm và Trường Khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản mô tả Chương trình đào tạo và Chương trình dạy học trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Lý luận phương pháp dạy học, mã ngành 8140110 của Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 2. Bản mô tả Chương trình đào tạo và Chương trình dạy học ban hành tại Điều 1 được áp dụng đối với các khóa tuyển sinh năm 2023 theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà Trường Khoa Sau đại học, Trường Khoa Sư phạm, Trường Phòng Tài chính, Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. *le*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSDH.



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA SƯ PHẠM**



**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC**

NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ MÃ NGÀNH: 8140110

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Cần Thơ, tháng 3 năm 2023

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Định hướng nghiên cứu

(Ban hành kèm theo quyết định số 1069/QĐ-ĐHCT, ngày 20 tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-ĐHCT, ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ thạc sĩ, Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học định hướng nghiên cứu trình độ thạc sĩ được mô tả như sau:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Lý luận và phương pháp dạy học
Tên chương trình (tiếng Anh)	Principles and teaching methods
Mã ngành đào tạo	8140110
Trường cấp bằng	Trường Đại học Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Bằng thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu	60 tín chỉ, bao gồm 42 tín chỉ bắt buộc, 18 tín chỉ tự chọn
Hình thức, thời gian đào tạo	Hệ đào tạo: Chính quy Thời gian đào tạo: 24 tháng Thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng
Chuẩn đầu vào	
Yêu cầu chung	a. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; b. Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	Các ngành trong nhóm Khoa học giáo dục; Các ngành trong nhóm đào tạo giáo viên.

<i>Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức</i>	Toán học, Toán tin, Vật lý học, Hóa học, Sinh học, Văn học, Lịch sử, Quản lý thể dục thể thao.
<i>Học phần bổ sung kiến thức</i>	Số học phần bổ sung: 02; số tín chỉ bổ sung: 5 TC 1. Tâm lý học đại cương (SP009 - 2TC) 2. Giáo dục học (SP079 - 3TC) - Trường hợp có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo Thông tư số 12/2013/TT-BGD&ĐT, có thể xét miễn dựa trên kết quả các học phần: 1. Tâm lý học đại cương (2TC) 2. Giáo dục học đại cương (3TC)
Thang điểm đánh giá	Thang điểm 4 (quy ra thang điểm 10)
Điều kiện tốt nghiệp	a. Tích lũy đủ các học phần và số TC quy định trong CTĐT; điểm TBCTL các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4); b. Điểm luận văn đạt từ 5,5 điểm trở lên; c. Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài; Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ. d. Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của cơ sở đào tạo; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.
Vị trí việc làm	– Giảng viên giảng dạy ở các cơ sở giáo dục. – Giáo viên giảng dạy ở các trường tiểu học, THCS và THPT. – Nhà quản lý ở các đơn vị liên quan đến giáo dục. – Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu, các đề tài, dự án liên quan đến giáo dục.
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	Có khả năng học tập nâng cao trình độ ở bậc tiến sĩ ở các chuyên ngành tương ứng.
Đã tham khảo CTĐT của trường	- CTĐT thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh

	<p>https://ite.hcmute.edu.vn/Resources/Docs/ SubDomain/ite/Chuong%20trinh%20cao%20hoc/ LL%20va%20PP/CT%20LL%20va%20PP%20%20(UNG%20DUNG).pdf</p> <p>- CTĐT thạc sĩ ngành Master of Teaching in Secondary Education của trường Đại học Kỹ thuật Sydney (Úc), https://www.uts.edu.au/sites/default/files/2020-05/uts-fass-pg-master-teaching.pdf</p> <p>- CTĐT thạc sĩ ngành Master of Education của trường Đại học Washington (Mỹ) https://education.wsu.edu/documents/2015/08/teaching-and-learning-masters-handbook.pdf/</p>
Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> – Trường Đại học Cần Thơ đã được chứng nhận đạt chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2018 – 2023. – CTĐT ngành sư phạm ở Đại học (Sư phạm Ngữ Văn, Sư phạm Vật Lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học) đã nhận được chứng nhận kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<i>Quyết định số 197/QĐ-KĐCLGD ngày 26 tháng 5 năm 2022 có hiệu lực đến ngày 26 tháng 5 năm 2027</i>), CTĐT ngành Sư phạm Toán học đã kiểm định ngoài theo tiêu chuẩn AUN – QA (<i>Quyết định số AP624CTUMAR21 ngày 25 tháng 4 năm 2021 có hiệu lực đến ngày 24 tháng 4 năm 2026</i>) và đủ điều kiện mở ngành tương ứng trình độ Thạc sĩ.
Thời gian cập nhật bản mô tả	Tháng 3 năm 2023

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học có năng lực dạy học và nghiên cứu trong dạy học; có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, thích ứng với bối cảnh; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- a. Trang bị các kiến thức chuyên sâu về phương pháp luận, lý luận dạy học, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, các lý thuyết dạy học và xu hướng phát triển giáo dục;
- b. Nâng cao năng lực dạy học và nghiên cứu trong dạy học;
- c. Phát triển năng lực làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, thích ứng với bối cảnh;
- d. Phát huy phẩm chất chính trị, đạo đức, tính tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp trong phát triển chuyên môn và nghiên cứu khoa học giáo dục.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hoàn thành chương trình đào tạo người học đạt được kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

3.1. Kiến thức

3.1.1. Kiến thức

- Phân tích được kiến thức chuyên sâu về triết học làm cơ sở tư tưởng và phương pháp luận trong nghiên cứu và giảng dạy.
- Tổng hợp các kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, các lý thuyết dạy học và xu hướng dạy học.
- Phân tích được các kiến thức chuyên sâu về lý luận dạy học, phương pháp dạy học, phát triển chương trình, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, trong giảng dạy và nghiên cứu phù hợp với chuyên môn của người giáo viên.

3.1.2. Kỹ năng

- Đánh giá được các dữ liệu, thông tin để thực hiện sáng tạo các nghiên cứu khoa học trong dạy học; Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp.
- Giao tiếp, hợp tác, phản biện, sáng tạo hiệu quả trong nghiên cứu và dạy học.

3.1.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

Thể hiện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần tự chủ và trách nhiệm cao, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong nghề nghiệp.

3.4. Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp

Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương

4. Các tiêu chí liên quan tuyển sinh

Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm. Gồm 3 hình thức có thể áp dụng: Thi tuyển; Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển.
Môn thi tuyển sinh	1. Lý luận dạy học 2. Phương pháp dạy học 3. Ngoại ngữ
Điều kiện xét tuyển	- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

5. Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần

5.1. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu đào tạo (1)	Chuẩn đầu ra (2)					Thái độ/ Mức độ tự chủ và trách nhiệm (2.3)
	Kiến thức (2.1)			Kỹ năng (2.2)		
	Kiến thức chung (2.1a)	Kiến thức khối ngành (2.1b)	Kiến thức chuyên ngành (2.1c)	Kỹ năng cứng (2.2a)	Kỹ năng mềm (2.2b)	
5a	x					
5b		x	x	x		
5c					x	
5d						x

5.2. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Học phần			Chuẩn đầu ra (2)					Thái độ/ Mức độ tự chủ và trách nhiệm (2.3)
			Kiến thức (2.1)			Kỹ năng (2.2)		
TT	MSHP	Tên HP	Kiến thức chung (2.1a)	Kiến thức khối ngành (2.1b)	Kiến thức chuyên ngành (2.1c)	Kỹ năng cứng (2.2a)	Kỹ năng mềm (2.2b)	
1	ML606	Triết học	X					x
2	SPL600	Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học		x		x	x	x
3	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại		x		x	x	x
4	SPL601	Phương pháp và kỹ thuật dạy học		x		x	x	x
5	SPL602	Tâm lý học dạy học		x		x	x	x
6	SPL603	Các xu thế dạy học trên thế giới		x		x	x	x
7	SPL604	Tư vấn trong dạy học		x		x	x	x
8	SPL605	Quản lý lớp học		x		x	x	x

Học phần			Chuẩn đầu ra (2)					
			Kiến thức (2.1)			Kỹ năng (2.2)		Thái độ/ Mức độ tự chủ và trách nhiệm (2.3)
TT	MSHP	Tên HP	Kiến thức chung (2.1a)	Kiến thức khối ngành (2.1b)	Kiến thức chuyên ngành (2.1c)	Kỹ năng cứng (2.2a)	Kỹ năng mềm (2.2b)	
9	SPL606	Các lý thuyết dạy học			X	X	X	X
10	SPL607	Phát triển chương trình dạy học			X	X	X	X
11	SPL608	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học			X	X	X	X
12	SPL609	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học			X	X	X	X
13	SPL610	Nghiên cứu bài học trong dạy học và phát triển chuyên môn			X	X	X	X
14	SPL611	Đảm bảo chất lượng trong dạy học			X	X	X	X
15	SPL612	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học			X	X	X	X
16	SPL613	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học			X	X	X	X
17	SPL614	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM			X	X	X	X
18	SPL615	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học			X	X	X	X
19	SPL000	Luận văn tốt nghiệp		X	X	X	X	X
20	SPL003	Chuyên đề 1: Thiết kế và thực hiện nghiên cứu		X	X	X	X	X
21	SPL004	Chuyên đề 2: Sử dụng các công cụ trong NCKH giáo dục		X	X	X	X	X
22	SPL005	Chuyên đề 3: Viết và công bố công trình nghiên cứu		X	X	X	X	X
23	SPL006	Chuyên đề 4: Nghiên cứu điều tra xã hội học		X	X	X	X	X
24	SPL007	Chuyên đề 5: Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng		X	X	X	X	X

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-ĐHCT, ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ thạc sĩ, Chương trình dạy học ngành Lý luận và phương pháp dạy học định hướng nghiên cứu trình độ thạc sĩ được mô tả như sau:

1. Cấu trúc chương trình dạy học

Tổng số tín chỉ toàn khóa: **60 tín chỉ** (42 TC bắt buộc, 18 TC tự chọn)

Phần kiến thức chung: **4** tín chỉ (Triết học)

Phần kiến thức khối ngành: **13** tín chỉ (9 TC bắt buộc, 4 TC tự chọn)

Phần kiến thức chuyên ngành: **16** tín chỉ (8 TC bắt buộc, 8 TC tự chọn)

Và nghiên cứu khoa học: **27** tín chỉ (21 TC bắt buộc, 6 TC tự chọn)

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
I. Phần kiến thức chung									
1	ML606	Triết học	4	x		60			I, II
<i>Cộng: 4TC (Bắt buộc: 4 TC; Tự chọn: 0 TC)</i>									
II. Phần kiến thức khối ngành									
2	SPQ600	Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học	2	x		30			I, II
3	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại	3	x		45			I, II
4	SPL601	Phương pháp và kỹ thuật dạy học	2	x		30			I, II
5	SPL602	Tâm lý học dạy học	2	x		30			I, II
6	SPL603	Các xu thế dạy học trên thế giới	2		x	30			I, II
7	SPL604	Tư vấn tâm lý trong dạy học	2		x	30			I, II
8	SPL605	Quản lý lớp học	2		x	30			I, II
<i>Cộng: 13 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn: 4 TC)</i>									
III. Phần kiến thức chuyên ngành									
9	SPL606	Các lý thuyết dạy học	2	x		30			I, II
10	SPL607	Phát triển chương trình dạy học	2	x		15	30		I, II
11	SPL608	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học	2	x		15	30		I, II
12	SPL609	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học	2	x		15	30		I, II
13	SPL610	Nghiên cứu bài học trong dạy học và phát triển chuyên môn	2		x	15	30		I, II
14	SPL611	Đảm bảo chất lượng trong dạy học	2		x	15	30		
15	SPL612	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học	2		x	15	30		I, II
16	SPL613	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học	2		x	15	30		I, II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
17	SPL614	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM	2		x	15	30		I, II
18	SPL615	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học	2		x	15	30		I, II
<i>Cộng: 16 TC (Bắt buộc: 8 TC; Tự chọn: 8 TC)</i>									
IV. Phân nghiên cứu khoa học									
19	SPL000	Luận văn tốt nghiệp	15	x			450		I, II
20	SPL003	Chuyên đề 1: Thiết kế và thực hiện nghiên cứu	3	x		30	30		I, II
21	SPL004	Chuyên đề 2: Sử dụng các công cụ trong nghiên cứu khoa học giáo dục	3	x		30	30		I, II
22	SPL005	Chuyên đề 3: Viết và công bố công trình nghiên cứu	3		x	30	30		I, II
23	SPL006	Chuyên đề 4: Nghiên cứu điều tra xã hội học	3		x	30	30		I, II
24	SPL007	Chuyên đề 5: Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	3		x	30	30		I, II
<i>Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn: 6 TC)</i>									
Tổng cộng			60	42	18				

3. Kế hoạch dạy học

T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
Học kỳ 1									
1	ML606	Triết học	4	x		60			I, II
2	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại	3	x		45			I, II
3	SPL602	Tâm lý học dạy học	2	x		30			I, II
4	SPL606	Các lý thuyết dạy học	2	x		30			I, II
5	SPL608	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học	2	x		15	30		I, II
<i>Cộng: 13 TC (Bắt buộc: 13 TC; Tự chọn: 0 TC)</i>									
Học kỳ 2									
1	SPQ600	Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học	2	x		30			I, II
2	SPL601	Phương pháp và kỹ thuật dạy học	2	x		30			I, II
3	SPL603	Các xu thế dạy học trên thế giới	2		x	30			I, II
4	SPL604	Tư vấn trong dạy học	2		x	30			I, II
5	SPL605	Quản lý lớp học	2		x	30			I, II
6	SPL610	Nghiên cứu bài học trong dạy học và phát triển chuyên môn	2		x	15	30		I, II
7	SPL611	Đảm bảo chất lượng trong dạy học	2		x	15	30		I, II
8	SPL612	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học	2		x	15	30		I, II

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
9	SPL613	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học	2		x	15	30		I, II
10	SPL614	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM	2		x	30	30		I, II
11	SPL615	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học	2		x	30	30		I, II
<i>Cộng: 16 TC (Bắt buộc: 4 TC; Tự chọn: 12 TC)</i>									
Học kỳ 3									
1	SPL607	Phát triển chương trình dạy học	2	x		15	30		I, II
2	SPL609	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học	2	x		15	30		I, II
3	SPL003	Chuyên đề 1: Thiết kế và thực hiện nghiên cứu	3	x		30	60		I, II
4	SPL004	Chuyên đề 2: Sử dụng các công cụ trong NCKH giáo dục	3	x		30	60		I, II
5	SPL005	Chuyên đề 3: Viết và công bố công trình nghiên cứu	3		x	30	60		I, II
6	SPL006	Chuyên đề 4: Nghiên cứu điều tra xã hội học	3		x	30	60		I, II
7	SPL007	Chuyên đề 5: Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	3		x	30	30		I, II
<i>Cộng: 16 TC (Bắt buộc: 10 TC; Tự chọn: 6 TC)</i>									
Học kỳ 4									
1	SPL000	Luận văn tốt nghiệp	15	x			45 0		I, II
<i>Cộng: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0 TC)</i>									
		Tổng cộng	60	42	18				

4. Mô tả tóm tắt các học phần

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
1	ML606	Triết học	4	Học phần cung cấp những nội dung về đặc trưng của triết học phương Tây, phương Đông (trong đó có triết học Việt Nam ở mức độ giản lược nhất) và triết học Mác; nội dung nâng cao của triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó; quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học khác; làm rõ vai trò thế giới quan, phương pháp luận của triết học đối với phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ; phân tích những vấn đề về vai trò của khoa học đối với đời sống xã hội.	Khoa Khoa học chính trị

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
2	SPQ600	Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học	2	Học phần trang bị cho người học những cơ sở lý luận của nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học và hướng dẫn chi tiết các bước thực hiện nghiên cứu cũng như viết đề cương nghiên cứu. Kết thúc học phần người học có khả năng xác định được vấn đề cần nghiên cứu, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu, thiết kế của nghiên cứu.... khoa học về lý luận dạy học. Đồng thời người học cũng có thể xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học một cách chi tiết, hoàn chỉnh cũng như có thể dự kiến các phương án giải quyết vấn đề một cách phù hợp.	Khoa Sư phạm
3	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại	3	Học phần Lý luận dạy học trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quá trình dạy học. Đây là học phần chuyên sâu về các lý thuyết trong dạy học, trong đó sẽ tập trung phân tích: 1) Khái niệm và quá trình phát triển của lý luận dạy học; 2) Bản chất của quá trình dạy học; 3) Các nguyên tắc dạy học; 4) Mối quan hệ giữa các thành tố của quá trình dạy học; 5) Kế hoạch bài dạy.	Khoa Sư phạm
4	SPL601	Phương pháp và kỹ thuật dạy học	2	Học phần Phương pháp và kỹ thuật dạy sẽ cung cấp cho học viên cơ sở lý luận chuyên sâu hơn về phương pháp dạy học để giúp người học phân biệt, so sánh, áp dụng vào những trường hợp cụ thể một cách phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học. Học viên sẽ có kỹ năng phân tích, đánh giá chọn lọc một cách bao quát, khoa học hơn khi sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học vào thực tế công tác.	Khoa Sư phạm
5	SPL602	Tâm lý học dạy học	2	- Học phần này thuộc kiến thức khối ngành nhằm trang bị người học nắm được bản chất và các quy luật hình thành, phát triển tâm lý người; hiểu được tâm lý lứa tuổi người lớn; cơ sở tâm lý học của quá trình dạy học và giáo dục đại học; những đặc điểm lao động giao tiếp của giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học; có kỹ năng rèn luyện những phẩm chất, nhân cách của giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học; giải quyết những vấn đề đặt	Khoa Sư phạm

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				ra về tâm lí lứa tuổi thanh niên và người trưởng thành. - Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra khối kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức, kỹ năng cứng và kỹ năng mềm trong khối kỹ năng và thái độ trong CTĐT ngành Lý luận và phương pháp dạy học.	
6	SPL603	Các xu thế dạy học trên thế giới	2	Học phần làm sáng tỏ những chiến lược dạy học hiệu quả đã được nghiên cứu, đúc kết bởi các nhà khoa học và các nền giáo dục tiên bộ trên thế giới, các xu thế dạy học trên thế giới hiện nay, làm cơ sở để người dạy lựa chọn, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học hiệu quả. Từ đó, học viên đối chiếu với bối cảnh Việt Nam để thiết kế, tổ chức các hoạt động phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao năng lực người học.	Khoa Sư phạm
7	SPL604	Tư vấn trong dạy học	2	Học phần này cung cấp cho học viên cơ sở lí luận chuyên sâu về tri thức tư vấn tâm lý trong dạy học (khái niệm, cách tiếp cận, kỹ năng tư vấn, hình thức, mức độ tư vấn tâm lý trong dạy học, đặc điểm tâm lý và những khó khăn tâm lý của người học, quy trình tư vấn tâm lý); đồng thời cung cấp những kỹ năng tư vấn cơ bản để người học ứng dụng tri thức tâm lý trợ giúp, can thiệp những vấn đề người học gặp phải trong quá trình tham gia hoạt động học tập tại cơ sở giáo dục.	Khoa Sư phạm
8	SPL605	Quản lý lớp học	2	Học phần này cung cấp cho học viên cơ sở lí luận về quản lý lớp học bao gồm những đặc điểm tâm lý xã hội của người học trong tập thể; các biện pháp quản lý hành vi của người học trong lớp học; các biện pháp xây dựng môi trường học tập tích cực, an toàn và các biện pháp xây dựng tập thể học sinh, sinh viên.	Khoa Sư phạm
9	SPL606	Các lý thuyết dạy học	2	- Học phần này cung cấp cho học viên khái quát chung về dạy học, các lý thuyết dạy học (thuyết hoạt động, thuyết hành vi, thuyết kiến tạo, thuyết module, thuyết năng lực thực hiện, thuyết công nghệ, thuyết thông tin, thuyết trí tuệ đa nhân tố, bài học) và cách ứng dụng các lý thuyết dạy học vào trong thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học	Khoa Sư phạm

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				- Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra khối kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức, kỹ năng cứng và kỹ năng mềm trong khối kỹ năng và thái độ trong CTĐT ngành Lý luận dạy học.	
10	SPL607	Phát triển chương trình dạy học	2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến phát triển chương trình, chương trình giáo dục, chương trình môn học, và những khái niệm có liên quan về xây dựng chương trình, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Cụ thể chương 1 cung cấp những nội dung cơ bản về chương trình giáo dục, chương trình nhà trường. Chương 2 cung cấp những kiến thức có liên quan đến cơ sở lý luận để xây dựng chương trình, các cách tiếp cận trong xây dựng chương trình, quy trình xây dựng chương trình, quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình. Chương 3 giới thiệu một cách chi tiết về nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá chương trình phổ thông và thực hành phân tích chương trình.	Khoa Sư phạm
11	SPL608	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học	2	Học phần cung cấp lý thuyết chuyên sâu về Kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học trong quá trình dạy học. Học viên có thể vận dụng kiến thức của học phần để thiết kế câu hỏi, đề kiểm tra và các công cụ đánh giá để đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; có thể tự lập kế hoạch chuẩn bị, tổ chức và quản lý việc đánh giá môn học của mình khi dạy học ở các cơ sở giáo dục; có thể phân tích và đánh giá câu hỏi, đề kiểm tra và các công cụ đánh giá khác; hiểu rõ về lý thuyết trắc nghiệm cổ điển, lý thuyết ứng đáp câu hỏi và cách so sánh đề kiểm tra để đảm bảo chất lượng trong công tác đánh giá... Nội dung học phần được lồng ghép giáo dục các đức tính cần thiết của người giáo viên trong đánh giá như công bằng, nghiêm minh, hết lòng vì sự tiến bộ của người học.	Khoa Sư phạm
12	SPL609	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt	2	Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu cho học viên có liên quan đến xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức hoạt động dạy	Khoa Sư phạm

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
		động dạy học		học, bao gồm các nội dung: xác định mục tiêu giảng dạy, xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá sự hiểu biết của người học, xây dựng kết luận theo hướng phát huy tính tích cực và sáng tạo của người học. Hay nói cách khác dạy học theo hướng phát huy phẩm chất và năng lực của người học, dạy cho người học cách học là chủ yếu chứ không phải chỉ dạy cho người học kiến thức là chủ yếu. Cụ thể, Chương 1 Những vấn đề chung về xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, chương 2 Tổ chức hoạt động dạy học, Chương 3 Tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá.	
13	SPL610	Nghiên cứu bài học trong dạy học và phát triển chuyên môn	2	Học phần chia sẻ những ý tưởng, kiến thức hay nhất của các nhà giáo tâm cỡ toàn cầu nhằm cải thiện hiệu quả giáo dục trong lớp học. Làm thế nào để giáo viên của chúng ta đạt chất lượng tâm cỡ quốc tế, phát triển những phương pháp giáo dục ưu việt? Làm thế nào để học sinh của chúng ta có thể được tiếp cận với những gì tốt nhất để khai sáng trí tuệ và nuôi dưỡng tâm hồn? Tất cả những câu hỏi này được trả lời qua hai chương lí thuyết và nó được hiện thực hóa qua hai bài thực hành của học viên.	Khoa Sư phạm
14	SPL611	Đảm bảo chất lượng trong dạy học	2	Học phần cung cấp lý thuyết chuyên sâu về chất lượng và đảm bảo chất lượng. Học viên có thể vận dụng kiến thức của học phần để thực hiện chu trình tự đánh giá và đảm bảo chất lượng dạy học cũng như chuẩn bị được cho công tác kiểm định.	Khoa Sư phạm
15	SPL612	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học	2	Học phần Phương tiện trực quan trong dạy học trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng phương tiện trực quan trong dạy học, bao gồm các phương tiện nghe nhìn, mô hình, mẫu vật, thí nghiệm... Đây là học phần chuyên sâu về sử dụng các thành tựu của khoa học công nghệ mà đặc biệt là thiết bị công nghệ thông tin kết hợp với các phương tiện trực quan khác để thiết kế và sử dụng các phương tiện dạy học hỗ trợ dạy học nhằm tăng tính trực quan	Khoa Sư phạm

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				trong quá trình tổ chức nhận thức và quản lý quá trình dạy học.	
16	SPL613	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học	2	Học phần Ứng dụng ICT trong dạy học trang bị cho người học các kiến thức về ứng dụng ICT trong dạy học giúp người học có thể giải thích được xu hướng, tác động của ICT trong dạy học ở các cơ sở giáo dục phù hợp với chuyên môn của người giáo viên; phân tích được cơ sở lí luận của việc ứng dụng ICT trong dạy học; vận dụng, khai thác được một số phần mềm để xây dựng được kế hoạch bài dạy có ứng dụng ICT trong dạy học.	Khoa Sư phạm
17	SPL614	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM	2	Học phần Giáo dục STEM/STEAM ở trường phổ thông giới thiệu cho người học các khái niệm về STEAM, giáo dục STEAM và lợi ích của nó trong trường phổ thông. Đồng thời, người học còn được cung cấp các quy trình tổ chức, chiến lược thúc đẩy hoạt động giáo dục STEM cũng như phương pháp lập và triển khai kế hoạch giáo dục STEAM ở trường phổ thông. Từ đây, học viên có thể vận dụng một cách hiệu quả vào quá trình tác nghiệp của mình.	Khoa Sư phạm
18	SPL615	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học	2	Tham gia học phần này học viên sẽ được học những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Ngoài ra học viên còn tìm hiểu thêm về mục đích của giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, phạm vi giáo dục, các chính sách chỉ thị của Bộ giáo dục và Đào tạo và Thủ tướng chính phủ về việc giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhưng quan trọng là học viên sẽ có một cái nhìn cụ thể hơn về các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông. Thiết kế và thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hiệu quả là mục tiêu quan trọng nhất của học phần này vì thế học viên được tiếp cận nhiều phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy những năng lực và phẩm chất cho người học, đồng thời trau dồi thêm những hình thức đánh giá theo phẩm chất và năng lực phù hợp với xu hướng thực tiễn giáo dục hiện nay.	Khoa Sư phạm

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
19	SPL000	Luận văn tốt nghiệp	15	Học phần giúp học viên tổng hợp được kiến thức cơ bản và chuyên sâu về nhiều vấn đề khác nhau của lý luận và phương pháp dạy học từ trong thực tế cuộc sống. Đặc biệt, qua học phần này học viên rèn luyện được kỹ năng nghiên cứu khoa học, có ý thức tốt hơn trong vấn đề nghiên cứu và biết trân trọng những sản phẩm nghiên cứu khoa học.	Khoa Sư phạm
20	SPL003	Chuyên đề 1: Thiết kế và thực hiện nghiên cứu	3	Học phần này, người học được cung cấp các kiến thức về thiết kế nghiên cứu, thu và xử lý số liệu thống kê trong. Đồng thời, thông qua nội dung về thiết kế thí nghiệm, người học vận dụng linh hoạt các hình thức bố trí thí nghiệm định tính và định lượng phù hợp với hướng nghiên cứu của bản thân trong nghiên cứu và giảng dạy. Bên cạnh đó, người học còn được rèn luyện sử dụng một số phần mềm để tính toán thống kê. Người học được làm quen và được hướng dẫn sử dụng các phân tích thống kê, cách đọc các phân tích thống kê từ các phần mềm thống kê tiêu chuẩn như SPSS, Minitab hay Excel. Từ đó, có cái nhìn tổng quát về các định dạng số liệu cũng như hiểu biết hơn về tính khoa học của các báo cáo khoa học.	Khoa Sư phạm
21	SPL004	Chuyên đề 2: Sử dụng các công cụ trong NCKH giáo dục	3	Chuyên đề hướng dẫn học viên cách thiết kế và sử dụng các công cụ tìm kiếm tư liệu, thu thập và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học về lý luận và PPDH sao cho đạt chất lượng và hiệu quả. Học viên phải đăng ký Chuyên đề với giáo viên hướng dẫn vào cuối học kỳ 1 và thực hiện đề tài nghiên cứu dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên hướng dẫn. Cuối học kỳ 2 học viên phải báo cáo chuyên đề trước hội đồng.	Khoa Sư phạm
22	SPL005	Chuyên đề 3: Viết và công bố công trình nghiên cứu	3	Chuyên đề hướng dẫn học viên cách viết và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học dưới các dạng thông dụng như bài báo, luận văn, báo cáo tổng kết cũng như đúc kết những kinh nghiệm trong viết và công bố công trình nghiên cứu khoa học sao cho đạt	Khoa Sư phạm

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				chất lượng và hiệu quả. Học viên phải đăng ký Chuyên đề với GVHD vào cuối học kỳ 1 và thực hiện đề tài nghiên cứu dưới sự hướng dẫn trực tiếp của GVHD. Cuối học kỳ 2 học viên phải báo cáo chuyên đề trước hội đồng. Học viên hoàn thành chuyên đề có thể tiếp tục đăng ký thực hiện luận văn tốt nghiệp.	
23	SPL006	Chuyên đề 4: Nghiên cứu điều tra xã hội học	3	Học phần này cung cấp cho học viên những tri thức về nghiên cứu xã hội học. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra khối kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ/trách nhiệm của Phần kiến thức nghiên cứu khoa học trong CTĐT ngành Lý luận và phương pháp dạy học.	Khoa Sư phạm
24	SPL007	Chuyên đề 5: Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	3	Học phần NCKHSPUD nhằm giúp cho học viên hiểu rõ hơn về khái niệm, ý nghĩa, quy trình, phương pháp NCKHSPUD đã được chuẩn hoá quốc tế hiện đang được thực hiện rộng rãi tại các nước trong khu vực. Nghiên cứu khoa học Sư phạm ứng dụng nhằm nghiên cứu tìm kiếm các giải pháp/ tác động để thay đổi những hạn chế, yếu kém của hiện trạng giáo dục (trong phạm vi hẹp, môn học, lớp học, trường học...). Đồng thời NCKHSPUD giúp học viên nâng cao về năng lực chuyên môn, góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc nhìn lại quá trình giảng dạy để tự điều chỉnh PP dạy & học, PP giáo dục học sinh cho phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh cụ thể, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	Khoa Sư phạm

Đề cương chi tiết các học phần được đính kèm ở phần Phụ lục.

5. Phương pháp giảng dạy và học tập

Các phương pháp sau đây được sử dụng:

- Diễn giảng;
- Đàm thoại gợi mở;
- Làm việc nhóm;
- Nêu và giải quyết vấn đề;
- Xử lý tình huống;

- Thực hiện dự án;
- Sử dụng công nghệ thông tin;
- Sử dụng phương tiện trực quan.

6. Phương pháp đánh giá

- Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

+ Điểm quá trình (Chuyên cần, kiểm tra, bài tập, báo cáo, dự án...), tỷ lệ (%) điểm quy định chi tiết trong đề cương.

+ Cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, thu hoạch...), tỷ lệ (%) điểm quy định chi tiết trong đề cương.

- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2023

TRƯỞNG BỘ MÔN

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỞNG KHOA SƯ PHẠM**



Lê Văn Nhung

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN (*)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA SƯ PHẠM

BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ MÃ NGÀNH 8140110

ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Cần Thơ, tháng 03 năm 2023

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Định hướng ứng dụng

(Ban hành kèm theo quyết định số 1069/QĐ-ĐHCT, ngày 20 tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-ĐHCT, ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ thạc sĩ, Chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học định hướng ứng dụng trình độ thạc sĩ được mô tả như sau:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Lý luận và phương pháp dạy học
Tên chương trình (tiếng Anh)	Principles and teaching methods
Mã ngành đào tạo	8140110
Trường cấp bằng	Đại học Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu	60 tín chỉ, bao gồm 42 TC bắt buộc, 18 TC tự chọn
Hình thức, thời gian đào tạo	Hệ chính quy: 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng Hệ vừa học vừa làm: 29 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 58 tháng
Chuẩn đầu vào	
<i>Yêu cầu chung</i>	a. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. b. Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
<i>Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức</i>	Các ngành trong nhóm Khoa học giáo dục; Các ngành trong nhóm đào tạo giáo viên.
<i>Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức</i>	Toán học, Toán tin, Vật lý học, Hóa học, Sinh học, Văn học, Lịch sử, Quản lý thể dục thể thao.
<i>Học phần bổ sung kiến thức</i>	Số học phần bổ sung: 02; số tín chỉ bổ sung: 5 TC 1. Tâm lý học đại cương (SP009 - 2TC)

	<p>2. Giáo dục học (SP079 - 3TC)</p> <p>- Trường hợp có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo Thông tư số 12/2013/TT-BGD&ĐT, có thể xét miễn dựa trên kết quả các học phần:</p> <p>1. Tâm lý học đại cương (2TC)</p> <p>2. Giáo dục học đại cương (3TC)</p>
Thang điểm đánh giá	Thang điểm 4 (quy ra thang điểm 10)
Điều kiện tốt nghiệp	<p>a. Tích lũy đủ các học phần và số TC quy định trong CTĐT; điểm TBCTL các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4);</p> <p>b. Điểm Đồ án đạt từ 5,5 điểm trở lên;</p> <p>c. Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài; Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</p> <p>d. Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của cơ sở đào tạo; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.</p>
Vị trí việc làm	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giảng dạy ở các cơ sở giáo dục. - Giáo viên giảng dạy ở các trường tiểu học, THCS và THPT. - Nhà quản lý ở các đơn vị liên quan đến giáo dục. - Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu, các đề tài, dự án liên quan đến giáo dục.
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	Có khả năng học tập nâng cao trình độ ở bậc tiến sĩ ở các chuyên ngành tương ứng.
Đã tham khảo CTĐT của trường	<p>- CTĐT thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh</p> <p>https://ite.hcmute.edu.vn/Resources/Docs/ SubDomain/ite/Chuong%20trinh%20cao%20hoc/ LL%20va%20PP/CT%20LL%20va%20PP%20%20(UNG%20DUNG).pdf</p> <p>- CTĐT thạc sĩ ngành Master of Teaching in Secondary Education của trường Đại học Kỹ thuật Sydney (Úc),</p>

	https://www.uts.edu.au/sites/default/files/2020-05/uts-fass-pg-master-teaching.pdf - CTĐT thạc sĩ ngành Master of Education của trường Đại học Washington (Mỹ) https://education.wsu.edu/documents/2015/08/teaching-and-learning-masters-handbook.pdf/
Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> – Trường Đại học Cần Thơ đã được chứng nhận đạt chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2018 – 2023. – CTĐT ngành sư phạm ở Đại học (Sư phạm Ngữ Văn, Sư phạm Vật Lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học) đã nhận được chứng nhận kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<i>Quyết định số 197/QĐ-KĐCLGD ngày 26 tháng 5 năm 2022 có hiệu lực đến ngày 26 tháng 5 năm 2027</i>), CTĐT ngành Sư phạm Toán học đã kiểm định ngoài theo tiêu chuẩn AUN – QA (<i>Quyết định số AP624CTUMAR21 ngày 25 tháng 4 năm 2021 có hiệu lực đến ngày 24 tháng 4 năm 2026</i>) và đủ điều kiện mở ngành tương ứng trình độ Thạc sĩ.
Thời gian cập nhật bản mô tả	Tháng 3 năm 2023

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học có năng lực ứng dụng hiệu quả các lý thuyết và kết quả nghiên cứu trong dạy học; có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, thích ứng với bối cảnh; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- a. Trang bị các kiến thức chuyên sâu về phương pháp luận, lý luận dạy học, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, các lý thuyết dạy học và xu hướng phát triển giáo dục.
- b. Nâng cao năng lực ứng dụng hiệu quả các lý thuyết và kết quả nghiên cứu trong dạy học;
- c. Phát triển năng lực làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, thích ứng với bối cảnh;
- d. Phát huy phẩm chất chính trị, đạo đức, tính tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hoàn thành chương trình đào tạo người học đạt được kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

3.1. Kiến thức

3.1.1. Kiến thức

- a. Phân tích được kiến thức chuyên sâu về triết học làm cơ sở tư tưởng và phương pháp luận trong dạy học và phát triển chuyên môn.

- b. Tổng hợp các kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, các lý thuyết dạy học và xu hướng dạy học.
- c. Phân tích được các kiến thức chuyên sâu về lý luận dạy học, phương pháp dạy học, phát triển chương trình, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

3.1.2. Kỹ năng

- a. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học và phát triển chuyên môn phù hợp; Thực hiện được đề án nghiên cứu khoa học trong dạy học.
- b. Giao tiếp, hợp tác, phản biện, sáng tạo hiệu quả trong dạy học.

3.1.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

Thể hiện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần tự chủ và trách nhiệm cao, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong nghề nghiệp.

4. Các tiêu chí liên quan tuyển sinh

Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm. Gồm 3 hình thức có thể áp dụng: Thi tuyển; Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển.
Môn thi tuyển sinh	1. Lý luận dạy học 2. Phương pháp dạy học 3. Ngoại ngữ
Điều kiện xét tuyển	- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

5. Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần

5.1. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu đào tạo (1)	Chuẩn đầu ra (2)					Thái độ/ Mức độ tự chủ và trách nhiệm (2.3)
	Kiến thức (2.1)			Kỹ năng (2.2)		
	Kiến thức chung (2.1a)	Kiến thức khối ngành (2.1b)	Kiến thức chuyên ngành (2.1c)	Kỹ năng cứng (2.2a)	Kỹ năng mềm (2.2b)	
5a	x					
5b		X	x	x		
5c					x	
5d						x

5.2. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Học phần			Chuẩn đầu ra (2)					Thái độ/ Mức độ tự chủ và trách nhiệm (2.3)
			Kiến thức (2.1)			Kỹ năng (2.2)		
TT	MSHP	Tên HP	Kiến thức chung (2.1a)	Kiến thức khối ngành (2.1b)	Kiến thức chuyên ngành (2.1c)	Kỹ năng cứng (2.2a)	Kỹ năng mềm (2.2b)	
1	ML606	Triết học	x					x
2	SPL600	Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học		x		x	x	x
3	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại		x		x	x	x
4	SPL601	Phương pháp và kỹ thuật dạy học		x		x	x	x
5	SPL602	Tâm lý học dạy học		x		x	x	x
6	SPL603	Các xu thế dạy học trên thế giới		x		x	x	x
7	SPL604	Tư vấn trong dạy học		x		x	x	x

Học phần			Chuẩn đầu ra (2)					
			Kiến thức (2.1)			Kỹ năng (2.2)		Thái độ/ Mức độ tự chủ và trách nhiệm (2.3)
TT	MSHP	Tên HP	Kiến thức chung (2.1a)	Kiến thức khối ngành (2.1b)	Kiến thức chuyên ngành (2.1c)	Kỹ năng cứng (2.2a)	Kỹ năng mềm (2.2b)	
8	SPL605	Quản lý lớp học		X		X	X	X
9	SPL606	Các lý thuyết dạy học			X	X	X	X
10	SPL607	Phát triển chương trình dạy học			X	X	X	X
11	SPL608	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học			X	X	X	X
12	SPL609	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học			X	X	X	X
13	SPL619	Thực hành dạy học			X	X	X	X
14	SPL620	Thực hành giao tiếp, ứng xử sư phạm			X	X	X	X
15	SPL618	Thu thập, phân tích dữ liệu định lượng và định tính trong nghiên cứu khoa học giáo dục			X	X	X	X
16	SPL621	Thực hành sử dụng các công cụ hỗ trợ trong NCKH giáo dục			X	X	X	X
17	SPL617	Phát triển tư duy phản biện trong dạy học			X	X	X	X
18	SPL616	Phát triển năng lực sáng tạo trong dạy học			X	X	X	X
19	SPL610	Nghiên cứu bài học trong dạy học và phát triển chuyên môn			X	X	X	X
20	SPL611	Đảm bảo chất lượng trong dạy học			X	X	X	X
21	SPL612	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học			X	X	X	X
22	SPL613	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học			X	X	X	X
23	SPL614	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM			X	X	X	X
24	SPL615	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học			X	X	X	X
25	SPL001	Đề án tốt nghiệp		X	X	X	X	X
26	SPL002	Thực tập tốt nghiệp		X	X	X	X	X

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-ĐHCT, ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ thạc sĩ, Chương trình dạy học ngành Lý luận và phương pháp dạy học định hướng ứng dụng trình độ thạc sĩ được mô tả như sau:

1. Cấu trúc chương trình dạy học

Tổng số tín chỉ toàn khóa: **60** tín chỉ (14 TC bắt buộc, 14 TC tự chọn)

Phần kiến thức chung: **4** tín chỉ (Triết học)

Phần kiến thức khối ngành: **13** tín chỉ (9 bắt buộc, 4 tự chọn)

Phần kiến thức chuyên ngành: **28** tín chỉ (14 bắt buộc, 14 tự chọn)

Học phần thực tập và tốt nghiệp: **15** tín chỉ (bắt buộc: 15 tín chỉ)

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
I. Phần kiến thức chung									
1	ML606	Triết học	4	x		60			I, II
<i>Cộng: 4 TC (Bắt buộc: 4 TC; Tự chọn: 0 TC)</i>									
II. Phần kiến thức khối ngành									
2	SPL600	Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học	2	x		30			I, II
3	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại	3	x		45			I, II
4	SPL601	Phương pháp và kỹ thuật dạy học	2	x		30			I, II
5	SPL602	Tâm lý học dạy học	2	x		30			I, II
6	SPL603	Các xu thế dạy học trên thế giới	2		x	30			I, II
7	SPL604	Tư vấn tâm lý trong dạy học	2		x	30			I, II
8	SPL605	Quản lý lớp học	2		x	30			I, II
<i>Cộng: 13 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn: 4 TC)</i>									
III. Phần kiến thức chuyên ngành									
9	SPL606	Các lý thuyết dạy học	2	x		30			I, II
10	SPL607	Phát triển chương trình dạy học	2	x		15	30		I, II
11	SPL608	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học	2	x		15	30		I, II
12	SPL609	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học	2	x		15	30		I, II
13	SPL619	Thực hành dạy học	3	x		15	60		I, II
14	SPL620	Thực hành giao tiếp, ứng xử sư phạm	3	x		15	60		I, II
15	SPL618	Thu thập, phân tích dữ liệu định lượng và định tính trong nghiên cứu khoa học giáo dục	2		x	15	30		I, II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
16	SPL621	Thực hành sử dụng các công cụ hỗ trợ trong NCKH giáo dục	2		x	15	30		I, II
17	SPL617	Phát triển tư duy phản biện trong dạy học	2		x	15	30		I, II
18	SPL616	Phát triển năng lực sáng tạo trong dạy học	2		x	15	30		I, II
19	SPL610	Nghiên cứu bài học trong dạy học và phát triển chuyên môn	2		x	15	30		I, II
20	SPL611	Đảm bảo chất lượng trong dạy học	2		x	15	30		I, II
21	SPL612	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học	2		x	15	30		I, II
22	SPL613	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học	2		x	15	30		I, II
23	SPL614	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM	2		x	15	30		I, II
24	SPL615	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học	2		x	15	30		I, II
<i>Cộng: 28 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 14 TC)</i>									
IV. Phân nghiên cứu khoa học									
25	SPL001	Đề án tốt nghiệp	9	x		270	270		I, II
26	SPL002	Thực tập tốt nghiệp	6	x		180	180		I, II
<i>Cộng: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0 TC)</i>									
		Tổng cộng	60	42	18				

3. Kế hoạch dạy học

T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
Học kỳ 1									
1	ML606	Triết học	4	x		60			I, II
2	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại	3	x		45			I, II
3	SPL602	Tâm lý học dạy học	2	x		30			I, II
4	SPL606	Các lý thuyết dạy học	2	x		30			I, II
5	SPL608	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học	2	x		15	30		I, II
<i>Cộng: 13 TC (Bắt buộc: 13TC; Tự chọn: 0TC)</i>									
Học kỳ 2									
1	SPL600	Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học	2	x		30			I, II

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
2	SPL601	Phương pháp và kỹ thuật dạy học	2	x		30			I, II
3	SPL607	Phát triển chương trình dạy học	2	x		30			I, II
4	SPL609	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học	2	x		15	30		I, II
5	SPL603	Các xu thế dạy học trên thế giới	2		x	30			I, II
6	SPL604	Tư vấn trong dạy học	2		x	30			I, II
7	SPL605	Quản lý lớp học	2		x	30			I, II
8	SPL620	Thực hành giao tiếp, ứng xử sư phạm	3	x		15	45		I, II
<i>Cộng: 15 TC (Bắt buộc: 11 TC; Tự chọn: 4 TC)</i>									
Học kỳ 3									
1	SPL619	Thực hành dạy học	3	x		15	45		
2	SPL618	Thu thập, phân tích dữ liệu định lượng và định tính trong nghiên cứu khoa học giáo dục	2		x	15	30		I, II
3	SPL621	Thực hành sử dụng các công cụ hỗ trợ trong NCKH giáo dục	2		x	15	30		I, II
4	SPL617	Phát triển tư duy phản biện trong dạy học	2		x	15	30		I, II
5	SPL616	Phát triển năng lực sáng tạo trong dạy học	2		x	15	30		I, II
6	SPL610	Nghiên cứu bài học trong dạy học và phát triển chuyên môn	2		x	15	30		I, II
7	SPL611	Đảm bảo chất lượng trong dạy học	2		x	15	30		I, II
8	SPL612	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học	2		x	15	30		I, II
9	SPL613	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học	2		x	15	30		I, II
10	SPL614	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM	2		x	15	30		I, II
11	SPL615	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học	2		x	15	30		I, II
<i>Cộng: 17 TC (Bắt buộc: 3 TC; Tự chọn: 14 TC)</i>									
Học kỳ 4									
1	SPL001	Đề án tốt nghiệp	9	x		270	270		I, II
2	SPL002	Thực tập tốt nghiệp	6	x		180	180		I, II
<i>Cộng: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0TC)</i>									
Tổng cộng			60	42	18				

4. Mô tả tóm tắt các học phần

ST T	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
1	ML606	Triết học	4	Học phần cung cấp những nội dung về đặc trưng của triết học phương Tây, phương Đông (trong đó có triết học Việt Nam ở mức độ giản lược nhất) và triết học Mác; nội dung nâng cao của triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó; quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học khác; làm rõ vai trò thế giới quan, phương pháp luận của triết học đối với phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ; phân tích những vấn đề về vai trò của khoa học đối với đời sống xã hội.	Khoa Khoa học chính trị
2	SPL600	Phương pháp nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học	2	Học phần trang bị cho người học những cơ sở lý luận của nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học và hướng dẫn chi tiết các bước thực hiện nghiên cứu cũng như viết đề cương nghiên cứu. Kết thúc học phần người học có khả năng xác định được vấn đề cần nghiên cứu, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu, thiết kế của nghiên cứu.... khoa học về lý luận dạy học. Đồng thời người học cũng có thể xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học về lý luận dạy học một cách chi tiết, hoàn chỉnh cũng như có thể dự kiến các phương án giải quyết vấn đề một cách phù hợp.	Khoa Sư phạm
3	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại	3	Học phần Lý luận dạy học trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quá trình dạy học. Đây là học phần chuyên sâu về các lý thuyết trong dạy học, trong đó sẽ tập trung phân tích: 1) Khái niệm và quá trình phát triển của lý luận dạy học; 2) Bản chất của quá trình dạy học; 3) Các nguyên tắc dạy học; 4) Mối quan hệ giữa các thành tố của quá trình dạy học; 5) Kế hoạch bài dạy.	Khoa Sư phạm

ST T	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
4	SPL601	Phương pháp và kỹ thuật dạy học	2	Học phần Phương pháp và kỹ thuật dạy sẽ cung cấp cho học viên cơ sở lý luận chuyên sâu hơn về phương pháp dạy học để giúp người học phân biệt, so sánh, áp dụng vào những trường hợp cụ thể một cách phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học. Học viên sẽ có kỹ năng phân tích, đánh giá chọn lọc một cách bao quát, khoa học hơn khi sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học vào thực tế công tác.	Khoa Sư phạm
5	SPL602	Tâm lý học dạy học	2	- Học phần này thuộc kiến thức khối ngành nhằm trang bị người học nắm được bản chất và các quy luật hình thành, phát triển tâm lý người; hiểu được tâm lý lứa tuổi người lớn; cơ sở tâm lý học của quá trình dạy học và giáo dục đại học; những đặc điểm lao động giao tiếp của giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học; có kỹ năng rèn luyện những phẩm chất, nhân cách của giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học; giải quyết những vấn đề đặt ra về tâm lý lứa tuổi thanh niên và người trưởng thành. - Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra khối kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức, kỹ năng cứng và kỹ năng mềm trong khối kỹ năng và thái độ trong CTĐT ngành Lý luận và phương pháp dạy học.	Khoa Sư phạm
6	SPL603	Các xu thế dạy học trên thế giới	2	Học phần làm sáng tỏ những chiến lược dạy học hiệu quả đã được nghiên cứu, đúc kết bởi các nhà khoa học và các nền giáo dục tiên bộ trên thế giới, các xu thế dạy học trên thế giới hiện nay, làm cơ sở để người dạy lựa chọn, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học hiệu quả. Từ đó, học viên đối chiếu với bối cảnh Việt Nam để thiết kế, tổ chức các hoạt động phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao năng lực người học.	Khoa Sư phạm
7	SPL604	Tư vấn trong dạy học	2	Học phần này cung cấp cho học viên cơ sở lý luận chuyên sâu về tri thức tư vấn tâm lý trong dạy học (khái niệm, cách tiếp cận, kỹ năng tư vấn, hình thức, mức	Khoa Sư phạm

ST T	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				độ tư vấn tâm lý trong dạy học, đặc điểm tâm lý và những khó khăn tâm lý của người học, quy trình tư vấn tâm lý); đồng thời cung cấp những kỹ năng tư vấn cơ bản để người học ứng dụng tri thức tâm lý trợ giúp, can thiệp những vấn đề người học gặp phải trong quá trình tham gia hoạt động học tập tại cơ sở giáo dục.	
8	SPL605	Quản lý lớp học	2	Học phần này cung cấp cho học viên cơ sở lí luận về quản lý lớp học bao gồm những đặc điểm tâm lý xã hội của người học trong tập thể; các biện pháp quản lý hành vi của người học trong lớp học; các biện pháp xây dựng môi trường học tập tích cực, an toàn và các biện pháp xây dựng tập thể học sinh, sinh viên.	Khoa Sư phạm
9	SPL606	Các lý thuyết dạy học	2	- Học phần này cung cấp cho học viên khái quát chung về dạy học, các lý thuyết dạy học (thuyết hoạt động, thuyết hành vi, thuyết kiến tạo, thuyết module, thuyết năng lực thực hiện, thuyết công nghệ, thuyết thông tin, thuyết trí tuệ đa nhân tố, bài học) và cách ứng dụng các lý thuyết dạy học vào trong thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học - Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra khối kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức, kỹ năng cứng và kỹ năng mềm trong khối kỹ năng và thái độ trong CTĐT ngành Lý luận dạy học.	Khoa Sư phạm
10	SPL607	Phát triển chương trình dạy học	2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến phát triển chương trình, chương trình giáo dục, chương trình môn học, và những khái niệm có liên quan về xây dựng chương trình, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Cụ thể chương 1 cung cấp những nội dung cơ bản về chương trình giáo dục, chương trình nhà trường. Chương 2 cung cấp những kiến thức có liên quan đến cơ sở lý luận để xây dựng chương trình, các cách tiếp cận trong xây dựng chương trình, quy trình xây dựng chương trình, quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của	Khoa Sư phạm

ST T	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				chương trình. Chương 3 giới thiệu một cách chi tiết về nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá chương trình phổ thông và thực hành phân tích chương trình.	
11	SPL608	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học	2	Học phần cung cấp lý thuyết chuyên sâu về Kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học trong quá trình dạy học. Học viên có thể vận dụng kiến thức của học phần để thiết kế câu hỏi, đề kiểm tra và các công cụ đánh giá để đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; có thể tự lập kế hoạch chuẩn bị, tổ chức và quản lý việc đánh giá môn học của mình khi dạy học ở các cơ sở giáo dục; có thể phân tích và đánh giá câu hỏi, đề kiểm tra và các công cụ đánh giá khác; hiểu rõ về lý thuyết trắc nghiệm cổ điển, lý thuyết ứng đáp câu hỏi và cách so bằng đề kiểm tra để đảm bảo chất lượng trong công tác đánh giá... Nội dung học phần được lồng ghép giáo dục các đức tính cần thiết của người giáo viên trong đánh giá như công bằng, nghiêm minh, hết lòng vì sự tiến bộ của người học.	Khoa Sư phạm
12	SPL609	Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học	2	Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu cho học viên có liên quan đến xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức hoạt động dạy học, bao gồm các nội dung: xác định mục tiêu giảng dạy, xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá sự hiểu biết của người học, xây dựng kết luận theo hướng phát huy tính tích cực và sáng tạo của người học. Hay nói cách khác dạy học theo hướng phát huy phẩm chất và năng lực của người học, dạy cho người học cách học là chủ yếu chứ không phải chỉ dạy cho người học kiến thức là chủ yếu. Cụ thể, Chương 1 Những vấn đề chung về xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, chương 2 Tổ chức hoạt động dạy	Khoa Sư phạm

ST T	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				học, Chương 3 Tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá.	
13	SPL619	Thực hành dạy học	3	Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu có liên quan đến khái niệm thực hành giảng dạy và đặc biệt vận dụng tất cả những kiến thức đã học về lý luận dạy học, phương pháp – kỹ thuật dạy học, phát triển chương trình, quản lý và tổ chức lớp học, sử dụng phương tiện và đồ dùng dạy học... để thực hành giảng dạy một chủ đề hay một bài học cụ thể theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Cụ thể phần 1 lý thuyết: Chương 1 cung cấp những khái niệm cơ bản về thực hành dạy học. Chương 2 cung cấp những kỹ năng cần thiết trong thực hành dạy học (Làm mẫu, mô phỏng), phân tích kế hoạch bài dạy mẫu và thiết kế kế hoạch bài dạy cụ thể. Phần 2 thực hành giảng dạy trên mô hình lớp học giả định theo từng chuyên ngành.	Khoa Sư phạm
14	SPL620	Thực hành giao tiếp, ứng xử sư phạm	3	Học phần này giúp cho học viên tổng hợp những kiến thức về tâm lý và giáo dục làm nền tảng để giao tiếp và ứng xử phù hợp trong các tình huống sư phạm phổ biến ở nhà trường phổ thông. Học phần gồm 3 chương: chương 1 – Cơ sở lý luận về giao tiếp, ứng xử sư phạm; chương 2 – Kỹ năng cần thiết trong giao tiếp, ứng xử sư phạm; chương 3 – Một số tình huống giao tiếp, ứng xử sư phạm và cách xử lý.	Khoa Sư phạm
15	SPL618	Thu thập, phân tích dữ liệu định lượng và định tính trong nghiên cứu khoa học giáo dục	2	Học phần này, người học được cung cấp các kiến thức về thu thập và xử lý số liệu thống kê trong. Đồng thời, thông qua nội dung về thiết kế thí nghiệm, người học vận dụng linh hoạt các hình thức bố trí thí nghiệm định tính và định lượng phù hợp với hướng nghiên cứu của bản thân trong nghiên cứu và giảng dạy. Bên cạnh đó, người học còn được rèn luyện sử dụng một số phần mềm để tính toán thống kê. Người học được làm quen và được hướng dẫn sử dụng các phân tích thống kê, cách đọc các phân tích thống kê từ các phần mềm thống kê tiêu chuẩn	Khoa Sư phạm

ST T	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				như SPSS, Minitab hay Excel. Từ đó, có cái nhìn tổng quát về các định dạng số liệu cũng như hiểu biết hơn về tính khoa học của các báo cáo khoa học.	
16	SPL621	Thực hành sử dụng các công cụ hỗ trợ trong NCKH giáo dục	2	Học phần này hướng dẫn học viên thực hành sử dụng các công cụ hỗ trợ tìm kiếm tư liệu, thu thập và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học về lý luận và PPDH sao cho đạt chất lượng và hiệu quả. Gồm 4 chương: chương 1 – Khái quát về các công cụ hỗ trợ tìm kiếm tư liệu, thu thập và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học về lý luận và PPDH; chương 2 - Hướng dẫn khai thác các công cụ tìm kiếm tư liệu trong nghiên cứu khoa học về lý luận và PPDH; chương 3 - Hướng dẫn thiết kế và sử dụng các công cụ thu thập số liệu trong nghiên cứu khoa học về lý luận và PPDH; chương 4 - Hướng dẫn sử dụng các công cụ xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học về lý luận và PPDH.	Khoa Sư phạm
17	SPL617	Phát triển tư duy phản biện trong dạy học	2	Tư duy phản biện trở thành một công cụ hữu hiệu trong thời đại công nghệ. Phát triển tư duy phản biện cần thiết cho cả người dạy và người học. Học phần “Phát triển năng lực tư duy phản biện trong dạy học” trang bị cho học viên các kiến thức về chung về tư duy phản biện, sự cần thiết phát triển tư duy phản biện trong quá trình dạy học ở trường phổ thông và những biện pháp phù hợp để rèn luyện học sinh phát triển năng lực này. Học viên sẽ được vận dụng các kiến thức vào thực tế giảng dạy môn học mà mình phụ trách.	Khoa Sư phạm
18	SPL616	Phát triển năng lực sáng tạo trong dạy học	2	Tham gia học phần này học viên sẽ được tìm hiểu chuyên sâu những vấn đề về năng lực sáng tạo của cả người dạy và người học, các biện pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực sáng tạo của người học trong dạy học nhằm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục hiện hành. Học viên được thực hành lên kế hoạch dạy học phát triển năng lực sáng tạo của người học, sử dụng các phương pháp và	Khoa Sư phạm

ST T	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
				công cụ sáng tạo trong quá trình dạy học và đánh giá năng lực người học, đồng thời đánh giá sự phát triển năng lực sáng tạo của học sinh qua ý tưởng và sản phẩm thông qua các công cụ đánh giá và một số tiêu chí cụ thể.	
19	SPL610	Nghiên cứu bài học trong dạy học và phát triển chuyên môn	2	Học phần chia sẻ những ý tưởng, kiến thức hay nhất của các nhà giáo tâm cỡ toàn cầu nhằm cải thiện hiệu quả giáo dục trong lớp học. Làm thế nào để giáo viên của chúng ta đạt chất lượng tâm cỡ quốc tế, phát triển những phương pháp giáo dục ưu việt? Làm thế nào để học sinh của chúng ta có thể được tiếp cận với những gì tốt nhất để khai sáng trí tuệ và nuôi dưỡng tâm hồn? Tất cả những câu hỏi này được trả lời qua hai chương lí thuyết và nó được hiện thực hóa qua hai bài thực hành của học viên.	Khoa Sư phạm
20	SPL611	Đảm bảo chất lượng trong dạy học	2	Học phần cung cấp lý thuyết chuyên sâu về chất lượng và đảm bảo chất lượng. Học viên có thể vận dụng kiến thức của học phần để thực hiện chu trình tự đánh giá và đảm bảo chất lượng dạy học cũng như chuẩn bị được cho công tác kiểm định.	Khoa Sư phạm
21	SPL612	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học	2	Học phần Phương tiện trực quan trong dạy học trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng phương tiện trực quan trong dạy học, bao gồm các phương tiện nghe nhìn, mô hình, mẫu vật, thí nghiệm... Đây là học phần chuyên sâu về sử dụng các thành tựu của khoa học công nghệ mà đặc biệt là thiết bị công nghệ thông tin kết hợp với các phương tiện trực quan khác để thiết kế và sử dụng các phương tiện dạy học hỗ trợ dạy học nhằm tăng tính trực quan trong quá trình tổ chức nhận thức và quản lý quá trình dạy học.	Khoa Sư phạm
22	SPL613	Ứng dụng công nghệ thông tin và	2	Học phần Ứng dụng ICT trong dạy học trang bị cho người học các kiến thức về ứng dụng ICT trong dạy học giúp người	Khoa Sư phạm

ST T	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
		truyền thông trong dạy học		học có thể giải thích được xu hướng, tác động của ICT trong dạy học ở các cơ sở giáo dục phù hợp với chuyên môn của người giáo viên; phân tích được cơ sở lý luận của việc ứng dụng ICT trong dạy học; vận dụng, khai thác được một số phần mềm để xây dựng được kế hoạch bài dạy có ứng dụng ICT trong dạy học.	
23	SPL614	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM	2	Học phần Giáo dục STEM/STEAM ở trường phổ thông giới thiệu cho người học các khái niệm về STEAM, giáo dục STEAM và lợi ích của nó trong trường phổ thông. Đồng thời, người học còn được cung cấp các quy trình tổ chức, chiến lược thúc đẩy hoạt động giáo dục STEM cũng như phương pháp lập và triển khai kế hoạch giáo dục STEAM ở trường phổ thông. Từ đây, học viên có thể vận dụng một cách hiệu quả vào quá trình tác nghiệp của mình.	Khoa Sư phạm
24	SPL615	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học	2	Tham gia học phần này học viên sẽ được học những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Ngoài ra học viên còn tìm hiểu thêm về mục đích của giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, phạm vi giáo dục, các chính sách chỉ thị của Bộ giáo dục và Đào tạo và Thủ tướng chính phủ về việc giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhưng quan trọng là học viên sẽ có một cái nhìn cụ thể hơn về các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông. Thiết kế và thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hiệu quả là mục tiêu quan trọng nhất của học phần này vì thế học viên được tiếp cận nhiều phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy những năng lực và phẩm chất cho người học, đồng thời trau dồi thêm những hình thức đánh giá theo phẩm chất và năng lực phù hợp với xu hướng thực tiễn giáo dục hiện nay.	Khoa Sư phạm

ST T	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
25	SPL001	Đề án tốt nghiệp	9	Học phần giúp học viên tổng hợp được kiến thức cơ bản và chuyên sâu về nhiều vấn đề khác nhau của lý luận và phương pháp dạy học từ trong thực tế cuộc sống. Đặc biệt, qua học phần này học viên rèn luyện được kỹ năng nghiên cứu khoa học, có ý thức tốt hơn trong vấn đề nghiên cứu và biết trân trọng những sản phẩm nghiên cứu khoa học.	Khoa Sư phạm
26	SPL002	Thực tập tốt nghiệp	6	Thực tập tốt nghiệp là giai đoạn học viên thực hành những kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học đã được học ở trường đại học. Học phần thực tập tốt nghiệp là giai đoạn học viên được rèn luyện, thử thách về nhiều mặt: khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tế, năng lực sáng tạo, năng lực tổ chức, quản lí học sinh/ sinh viên. Học phần này giúp học viên có cơ hội để tham gia vào các hoạt động chuyên môn ở nhà trường phổ thông, qua đó tiếp tục tăng cường tình cảm và ý thức nghề nghiệp.	Khoa Sư phạm

Đề cương chi tiết các học phần được đính kèm ở phần Phụ lục.

5. Phương pháp giảng dạy và học tập

Các phương pháp sau đây được sử dụng:

- Diễn giảng;
- Đàm thoại gợi mở;
- Làm việc nhóm;
- Nêu và giải quyết vấn đề;
- Xử lý tình huống;
- Thực hiện dự án;
- Sử dụng công nghệ thông tin;
- Sử dụng phương tiện trực quan.

6. Phương pháp đánh giá

- Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

+ Điểm quá trình (Chuyên cần, kiểm tra, bài tập, báo cáo, dự án...), tỷ lệ (%) điểm quy định chi tiết trong đề cương.

- + Cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, thu hoạch...), tỷ lệ (%) điểm quy định chi tiết trong đề cương.
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2023
TRƯỞNG BỘ MÔN

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỞNG KHOA SƯ PHẠM**



A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Lê Văn Nhung".

Lê Văn Nhung

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN (*)